

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Trường THCS Phước Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 207/TTr-STC ngày 04/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình: Trường THCS Phước Mỹ
- Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định
- Địa điểm thực hiện: Xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 05/10/2022 -06/9/2024.
- Kết quả đầu tư:
 - Chi phí đầu tư:

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	21.000.118.000	18.366.182.000
I	Chi phí xây dựng	15.636.595.000	15.292.098.000
II	Chi phí thiết bị	1.856.175.000	1.202.667.000
III	Chi phí quản lý dự án	462.650.000	450.280.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	1.387.045.000	1.335.171.000

1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	67.051.000	65.830.000
2	Chi phí lập báo cáo NCKT	182.214.000	178.900.000
3	Chi phí thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	481.451.000	472.697.000
4	Chi phí thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	37.040.000	36.366.000
5	Chi phí thẩm tra dự toán thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	36.102.000	35.444.000
6	Chi phí giám sát thi công XD	478.593.000	457.535.000
7	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu XL + TB	65.867.000	63.649.000
8	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	2.012.000	0
11	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công XD	14.215.000	14.215.000
12	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm TB	2.000.000	2.000.000
14	Chi phí thẩm định giá thiết bị	20.500.000	8.535.000
V	Chi phí khác	97.598.000	85.966.000
1	Chi phí bảo hiểm công trình	12.509.000	12.509.000
2	Chi phí thẩm định báo cáo NCKT thuộc công việc cho cơ quan chuyên môn về XD thực hiện	3.903.000	3.903.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	75.644.000	67.340.000
4	Chi phí thẩm duyệt PCCC	1.890.000	1.890.000
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	2.992.000	0
6	Chi phí đăng tải thông tin mời thầu	660.000	324.000
VI	Dự phòng	1.560.055.000	0
1	Chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng	972.603.000	0
2	Chi phí dự phòng do trượt giá	587.452.000	0

b. Vốn đầu tư:

Đvt: đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với	Số vốn phải thu hồi so

				giá trị quyết toán	với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6
Tổng số	21.000.118	18.366.182	18.298.842	67.340	
Vốn NSNN:					
1. Vốn đã bố trí:			18.298.842		
- Ngân sách tỉnh:			18.298.842		
+ <i>Vốn XSKT:</i>			5.240.000		
+ <i>Vốn đầu tư phát triển:</i>			12.858.842		
+ <i>Vốn cấp quyền SDD:</i>			200.000		

c. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đvt: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			18.366.182.000	18.366.182.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			18.366.182.000	18.366.182.000

d. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

đ. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

e. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: **18.366.182.000** đồng.

Đvt: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	18.366.182.000	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	18.298.842.000	
- Ngân sách tỉnh:	18.298.842.000	
+ <i>Vốn XSKT:</i>	5.240.000.000	
+ <i>Vốn đầu tư phát triển:</i>	12.858.842.000	
+ <i>Vốn cấp quyền SDD:</i>	200.000.000	

2. Vốn phải thanh toán tiếp	67.340.000
-----------------------------	------------

+ Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

* Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

* Tổng nợ phải trả (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 67.340.000 đồng.

- Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
Tổng cộng:	18.366.182.000
Trường THCS Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	18.366.182.000

Điều 2.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng, đơn giá và chất lượng công trình đã được nghiệm thu đưa vào Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

- Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản công trình theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang